

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 3 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Trung Dũng.

Ông Tạ Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2017/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Nh.

Địa chỉ: ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp Nhơn Lộc 2, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph.

Địa chỉ: ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/11/2017 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Võ Thị Nh trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Ph chung sống với nhau từ năm 2001, tới năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tới năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân: do vợ chồng không phù hợp tính tình, chồng chị khi nhậu về thường xuyên đánh đập vợ con, chị không chịu được nên đã bỏ nhà đi về bên cha mẹ và sống ly thân từ tháng 8/2014 cho đến nay. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

Con chung: vợ chồng có 01 đứa con chung tên Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 21/9/2008. Hiện đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Đ. Không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng.

Tài sản: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn anh Nguyễn Văn Ph đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh Ph không đến dự nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà chị Võ Thị Nh trình bày giữ như lời khai yêu cầu trước đây. Anh Nguyễn Văn Ph vẫn vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là “tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn Ph hiện tại có nơi cư trú tại xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. Về xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn Ph là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[4]. Về quan hệ hôn nhân. Chị Võ Thị Nh và anh Nguyễn Văn Ph chung sống với nhau từ năm 2001, đến năm 2009 có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Tiến. Căn cứ khoản 2 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình Tòa công nhận hôn nhân của anh chị hợp pháp từ năm 2009. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, chị Nh khởi kiện đến Tòa án xin ly hôn, anh Ph chưa thể hiện ý kiến. *Toà xét thấy:* Hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không tự giải quyết được, dẫn đến ly thân nhau. Thời gian ly thân anh chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại phiên toà chị Nh khai không còn tình cảm với anh Ph và cương quyết xin ly hôn, anh Ph mặc dù chưa thể hiện ý kiến, nhưng thời gian ly thân cũng như quá trình tòa án thu thập chứng cứ anh Ph bỏ mặc không đến tòa. Điều đó chứng tỏ tình

cảm của anh đối với chị Nh cũng không còn, do đó cuộc sống chung của anh chị nếu tiếp tục kéo dài sẽ không đảm bảo hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Tòa chấp nhận yêu cầu của khởi kiện chị Nh, cho chị và anh Ph được ly hôn.

[5]. Về con chung. Anh chị có một đứa con chung tên Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 21/9/2008. Chị Nh yêu cầu nuôi, anh Ph chưa thể hiện ý kiến. *Tòa xét thấy*: cháu Đ hiện nay đã hơn 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình: “con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét đến nguyện vọng của con”. Quá trình thu thập chứng cứ vụ án, qua hỏi ý kiến cháu Đ có nguyện vọng được chung sống với mẹ. Căn cứ vào ý kiến này và xem xét toàn diện các điều kiện khác, Tòa chấp nhận yêu cầu của chị Nh giao cho anh được trực tiếp nuôi cháu Đ sau khi ly hôn.

[6]. Về cấp dưỡng. Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Tuy nhiên do chị Nh chưa yêu cầu, xét yêu cầu này của chị Nh là tự nguyện, nên Tòa chấp nhận chưa buộc anh Ph cấp dưỡng trong cùng vụ án này.

[7]. Tài sản, nợ chung. Chị Nh khai không có, anh Ph chưa ý kiến, nên Tòa không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8]. Về án phí. căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nh có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 14; Khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.
- Về con chung: giao cháu Nguyễn Tấn Đ (giới tính nam), sinh ngày 21/9/2008 cho chị Võ Thị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Ph chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nh chưa yêu cầu. Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.
- Về tài sản, nợ chung: chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án, do chưa có yêu cầu.
- Về án phí: Buộc chị Võ Thị Nh chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm

ứng án phí chị Nh đã nộp theo biên lai thu số 0012576 ngày 09/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí. Chị Nh không phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Trung Dũng; Tạ Hồng Thái

Võ Thái Sơn